

**BỘ TÀI CHÍNH**  
**TỔNG CỤC HẢI QUAN**  
Số: 3290/TCHQ-TXNK  
V/v hỗ trợ người nộp thuế

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2013

Kính gửi:

- Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh;
  - Công ty TNHH TM & DV Châu Đức.
- (Thôn Sông Xoài 3, Xã Láng Lớn, H. Châu Đức, BR – Vũng Tàu)

Trả lời công văn số 03/TTr-CD ngày 10/6/2013 của Công ty TNHH TM & DV Châu Đức về việc hỗ trợ người nộp thuế, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Theo phản ánh của công ty TNHH TM & DV Châu Đức thì Công ty đã nộp thuế cho tờ khai 7991/NKD01 ngày 18/01/2012 số tiền: 26.104.333 đồng (bản sao và giấy nộp tiền Công ty gửi kèm). Nếu đúng như Công ty đã trình bày thì thực tế Công ty đã nộp thuế, nhưng trên hệ thống kế toán thuế (KTT559) vẫn còn treo nợ thuế. Để xử lý vấn đề trên, đề nghị Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra lại vấn đề Công ty nêu và xử lý theo quy định.  
*(Xin gửi kèm bản photocopy công văn kiến nghị và chứng từ nộp tiền do Công ty gửi)*

Tổng cục Hải quan thông báo Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH TM & DV Châu Đức biết và thực hiện. /.

**Nơi nhận :**

- Như trên;
- PTCT Hoàng Việt Cường (b/c)
- Cục CNTT & TKHQ (P/hợp);
- Lưu: VT, TXNK (3b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG**  
**CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK**



**Lê Thị Nhụ**

09513011

Số.03/TTr-CD

Châu Đức, ngày 10 tháng 06 năm 2013

## **TỜ TRÌNH**

**V/v( Hỗ trợ người nộp thuế)**

Kính gửi : - Bộ Tài Chính.  
- Tổng Cục Hải Quan.

- Tên công ty : Công ty TNHH Thương Mại & Dịch Vụ Châu Đức
- Địa chỉ : Thôn Sông Xoài 3, Xã Láng Lớn, Huyện Châu Đức, Tỉnh BRịa-VTàu.
- Điện thoại : 0643.881789; Fax: 0643.889789
- MST & XNK : 3500585899.
- Email: [company@chauduc.vn](mailto:company@chauduc.vn) Website: [chauduc.vn](http://chauduc.vn).

- Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Châu Đức kính xin quý cấp quan tâm xem xét vấn đề được trình bày dưới đây:

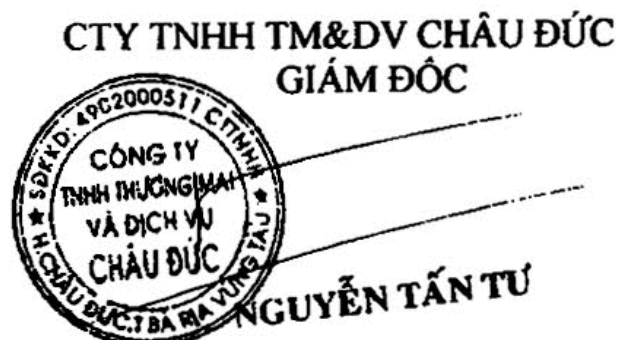
- Hiện nay việc liên thông từ các Ngân hàng đến hệ thống kho Bạc Nhà nước chưa được tốt, khi Doanh nghiệp chuyển tiền nộp thuế từ Ngân hàng đến tài khoản đơn vị thụ hưởng ở kho Bạc thì có nhiều lần bị chuyển tiền ngược lại hoặc kho bạc treo lệnh chuyển đến.

- Xin được nêu ra hai ví dụ: Cty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Châu Đức đã nộp thuế cho bộ chứng từ nhập khẩu số: 7991/NKD01 ngày 18/01/2012, số tiền: 26.104.333 đồng ngày nộp 13/02/2012 và Ngân hàng đã xác nhận việc chuyển tiền nộp thuế đã đến người thụ hưởng là Hải Quan nhưng trên hệ thống tra cứu nợ thuế hải quan vẫn còn treo nợ thuế.

- Nhiều hồ sơ Doanh nghiệp đã hoàn thành nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật nhưng quá trình liên thông của Ngân hàng và kho Bạc chưa phản ánh đúng làm cho doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn và thiệt hại về kinh tế như: Hải Quan không cho làm thủ tục nhận hàng và ảnh hưởng đến uy tín của Doanh nghiệp.

Kính mong được sự quan tâm xem xét của Quý cấp.  
Xin chân thành cảm ơn và kính chào trân trọng ./.

Đính kèm:  
-Bộ chứng từ đã nộp tiền.



09513011

Không ghi vào  
khu vực này

# GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt  Chuyển khoản   
(Đánh dấu X vào ô tương ứng)

Mẫu số: C1-02/NS  
Theo TT số 128/2008/TT-BTC  
ngày 24/12/2008 của BTC  
Mã hiệu: (1) .....  
Số: (1) .....

Người nộp thuế: CÔNG TY TNHH TM & DV CHÂU ĐỨC

Mã số thuế: 3500585899 ..... Địa chỉ: Thôn Sóng Xoài, Xã Láng Lớn .....  
Huyện: Châu Đức ..... Tỉnh, TP: Bà Rịa - Vũng Tàu .....

Người nộp thay: (2) ..... Mã số thuế: .....

Địa chỉ: .....

Huyện: ..... Tỉnh, TP: .....

Đề nghị NH (KBNN) (3) ..... SACOMBANK - PHÒNG GIAO DỊCH CHÂU ĐỨC, BÀ RIJA - VŨNG TÀU ..... trích TK số:  
0556.2979.2979 .....

(hoặc) nộp tiền mặt (4) để chuyển cho KBNN: KBNN Quận 2 ..... tỉnh, TP: TP. Hồ Chí Minh .....

Để ghi thu NSNN  hoặc nộp vào TK tạm thu số (5) .....

Cơ quan quản lý thu: CHI CỤC HQ CẢNG SÀI GÒN KHU VỰC I - CÁT LÁI ..... Mã số: 741.01.00.00581 .....

Tờ khai HQ, QĐ số: 7991 / NKD ngày: 18/01/2012 loại hình XNK: NKD01

(hoặc) Bảng kê biên lai số (6) ..... ngày .....

STT	Nội dung các khoản nộp NS	Mã chương	Mã ngành KT (K)	Mã NDKT (TM)	Kỳ thuế	Số tiền
01	THUẾ NHẬP KHẨU	754	191	1901		12.079.126 VND
02	THUẾ GTGT	754	191	1702		14.025.207 VND
Tổng cộng						26.104.333 VND

Tổng số tiền ghi bằng chữ: HAI MƯƠI SÁU TRIỆU MỘT TRĂM LẼ BỐN NGHÌN BA TRĂM BA MƯƠI BẢ ĐỒNG.

## PHÂN KBNN GHI

Mã quỹ: ..... Mã ĐBHC: ..... Nợ TK: .....  
Mã KBNN: ..... Mã nguồn NS: ..... Có TK: .....

ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN (9)

Ngày 13 tháng 2 năm 2012

Người nộp tiền Kế toán trưởng (10) Thủ trưởng (10)



NGUYỄN TẤN TỬ

NGÂN HÀNG A (11)

Ngày 13 tháng 2 năm 2012 .....

Kế toán Kế toán trưởng

*Nguyễn Thị Thanh Hoa*

*Hoàng Thị Như Ngọc*

NGÂN HÀNG B (11)

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Kế toán Kế toán trưởng

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Thủ quỹ (7) Kế toán Kế toán trưởng (8)

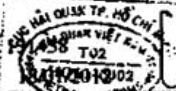
09513011

# TỜ KHAI HẢI QUAN ĐIỆN TỬ



**Nhập khẩu**

HQ/2009-TKĐT/NK

Chỉ cục Hải quan: Chi cục HQCK Cảng Sài Gòn KVI/C&M Lái Chỉ cục Hải quan cửa khẩu:	Số tham chiếu:  Ngày, giờ gửi:	Số tờ khai: <b>7991</b> Ngày, giờ đăng ký: 18/01/2012
1. Người xuất khẩu:  SHINGOTE AGRO FOODS PRIVATE LIMITED	5. Loại hình: NKĐ01 Doanh Nghiệp 6. Hóa đơn thương mại: SAFLA-62A/11-12 Ngày: 02/12/2011	7. Giấy phép: 2166/BVTV-KD Ngày: 04/10/2011 Ngày hết hạn:
2. Người nhập khẩu: 3 5 0 0 5 8 5 8 9 9 Cty TNHH Thương mại & Dịch vụ Châu Đức Thôn Sóng xoài 3, Láng Lớn, Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu	9. Vận tải đơn: EVLD/HCMC/370 Ngày: 07/12/2011	8. Hợp đồng: SAFL/SC/1112/020 Ngày: 19/11/2011 Ngày hết hạn:
3. Người ủy thác:  4. Đại lý làm thủ tục Hải quan: Nội dung ủy quyền <input type="checkbox"/> Nộp thuế	10. Cảng xếp hàng: NHA VA SHEVA, INDIA 12. Phương tiện vận tải: Đường biển SL MICHIGAN	11. Cảng dỡ hàng: C048 Cảng Cát Lái/TP HCM 13. Nước xuất khẩu: IN India
14. Điều kiện giao hàng: CFR 16. Đồng tiền thanh toán: USD	15. Phương thức thanh toán: LC 17. Tỷ giá tính thuế: 20.828	

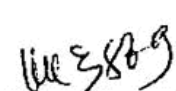

18. Kết quả phân luồng và hướng dẫn làm thủ tục Hải quan: Đề nghị xuất trình hồ sơ giấy A.1. Kiểm tra chi tiết hồ sơ, tính phù hợp bộ hồ sơ (luồng Vàng) Cửa số 3	Tờ khai phải xuất (trình chứng từ)	19. Chứng từ Hải quan trước đó
---	------------------------------------	--------------------------------





Số TT	20. Tên hàng, quy cách phẩm chất	21. Mã số hàng hóa	22. Xuất xứ	23. Số lượng	24. Đơn vị tính	25. Đơn giá nguyên tệ	26. Trị giá nguyên tệ
1	Ngô hạt vàng ấn Độ (India Yellown Maize) - Dùng làm thức ăn gia súc, hàng mới 100%	10059090	India	48,45	TAN	266	12.887,7
<b>Cộng:</b>							<b>12.887,7</b>

Số TT	27. Thuế nhập khẩu			28. Thuế GTGT (hoặc TTĐB)			29. Thu khác	
	Trị giá tính thuế	Thuế suất(%)	Tiền thuế	Trị giá tính thuế	Thuế suất(%)	Tiền thuế	Tỷ lệ(%)	Số tiền
1	268.425.016	4,5	12.079.126	280.504.142	10	28.050.414		
<b>Cộng:</b>			<b>12.079.126</b>	<b>28.050.414</b>				

30. Tổng số tiền thuế và thu khác (ô 27+28+29): Bằng số: **40.129.540 VND**  
 Bằng chữ: **Bốn mươi triệu một trăm hai mươi chín nghìn năm trăm bốn mươi đồng**

31. Tổng trọng lượng: 48.450 kg      Tổng số container: Cont20: 2; Tổng số kiện: 2  
 Số hiệu kiện, cont: Container: CAIU2390785/0488416; MSKU5510201/0488414;

32. Ghi chép khác: *MS tiền ở Chưu*  
**GIÁM ĐỐC**  

33. Tôi xin cam đoan, chịu trách nhiệm trước Pháp luật về những nội dung khai báo trên tờ khai này.  	34. Xác nhận hàng đã qua khu vực giám sát  	35. Xác nhận gửi thông tin/đưa hàng về bảo quản chuyên cửa khẩu  
36. Xác nhận thông quan  		

(Người khai báo gửi tờ khai, chức danh, ký tên và đóng dấu)